TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2023/HNGĐ-ST
Ngày 17-01-2023
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Hồ Điệp

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Hải

Bà Nguyễn Thị Hồng Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thủy Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án thụ lý số 253/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2022 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 276/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2023/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Ngọc A; nơi cư trú: Xóm 7, Xã Minh Tân, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;

- *Bị đơn:* Anh Vũ Nhân B; ĐKHKTT: Xóm 7, xã Minh Tân, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; hiện đang ở đài Loan; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Ngọc A trình bày:

Chị xây dựng gia đình với anh Vũ Nhân B và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Minh Tân, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng vào ngày 15 tháng 7 năm 2016. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2018 thì

anh B làm thủ tục đi lao động nước ngoài. Trong thời gian anh B đi công tác ở Đài Loan, thời gian đầu thỉnh thoảng có liên lạc về, sau đó từ cuối năm 2021, anh B chỉ liên lạc với gia đình của anh B, không cho chị A biết địa chỉ cụ thể ở Đài Loan. Nhận thấy đời sống chung của anh chị không thể hòa hợp nay chị A đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng giải quyết cho chị được ly hôn với anh B.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Vũ Thị Kim Ngân, sinh ngày 04/01/2017. Ly hôn, chị yêu cầu Tòa án giao con chung cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chung, vợ chồng chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn là anh Vũ Nhân B:

Sau khi thụ lý, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã tiến hành tống đạt thông báo thụ lý cho ông Vũ Nhân Chiến – là bố đẻ của anh Vũ Nhân B. Tòa án đã hai lần thông báo cho ông Vũ Nhân Chiến cung cấp địa chỉ cụ thể của anh Vũ Nhân B ở nước ngoài và yêu cầu ông cho biết kết quả về việc ông đã thông báo cho anh Vũ Nhân B để gửi lời khai về Tòa án. Tại biên bản lấy lời khai của ông Vũ Nhân Chiến ngày 30/11/2022 thể hiện: Anh Vũ Nhân B vẫn liên lạc qua điện thoại với ông và gia đình nhưng ông không biết địa chỉ cụ thể anh Vũ Nhân B ở đâu. Ông đã thông báo cho anh Vũ Nhân B về yêu cầu cung cấp địa chỉ của Tòa án và về việc chị A xin ly hôn với anh B tuy nhiên anh B không thực hiện việc cung cấp địa chỉ và gửi lời khai về cho Tòa án. Anh B có thông tin lại cho gia đình như sau: Chị A yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh là việc của chị A, anh không có ý kiến gì. Về con chung: Anh đồng ý giao con chung Vũ Thị Kim Ngân, sinh ngày 04/01/2017 cho chị Nguyễn Thị Ngọc A trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Vũ Nhân Chiến trình bày về việc đăng ký kết hôn giữa anh B và chị A thống nhất với lời trình bày của chị A. Quá trình chung sống vợ chồng anh chị xảy ra mâu thuẫn cụ thể như thế nào ông không năm rõ, chỉ biết anh chị ly thân từ năm 2020 đến nay. Ông Vũ Nhân Chiến đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn của anh Vũ Nhân B và chị Nguyễn Thị Ngọc A theo quy định của pháp luật.

Phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự đều vắng mặt tại

phiên tòa, nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Nguyễn Thị Ngọc A được ly hôn với anh Vũ Nhân B. Về con chung: Giao cháu Vũ Thị Kim Ngân, sinh ngày 04/01/2017 cho chị Nguyễn Thị Ngọc A trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về việc cấp dưỡng nuôi con chung và về tài sản chung, chị Nguyễn Thị Ngọc A không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết. Ngoài ra đề nghị giải quyết về án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời khai của đương sự tại phiên tòa, xét thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn. Bị đơn anh Vũ Nhân B có hộ khẩu thường trú và có nơi cư trú cuối cùng ở thành phố Hải Phòng nhưng hiện đang sinh sống ở Đài Loan, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc A hiện nay đang sinh sống tại thành phố Hải Phòng, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc vắng mặt của đương sự: Chị Nguyễn Thị Ngọc A có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Tòa án đã thực hiện việc tống đạt, thông báo các văn bản tố tụng cho anh Vũ Nhân B đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng anh Vũ Nhân B vắng mặt tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị A kết hôn với anh Vũ Nhân B trên cơ sở tự nguyện của hai bên và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Minh Tân, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng vào ngày 15 tháng 7 năm 2016. Theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2018, anh B đi sang nước ngoài sinh sống và làm việc. Từ đó, hai bên dần ít liên lạc đến nay đã ly thân một thời gian dài. Hiện nay vợ chồng anh chị mỗi người

một nơi, anh B không còn liên lạc về cho chị A, chị A cũng không còn quan tâm đến cuộc sống của anh B. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Ngọc A và anh Vũ Nhân B không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị A đã không còn tình cảm vợ chồng với anh B, cần áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Ngọc A đối với anh Vũ Nhân B.

[4] Về con chung: Xét thấy, hiện nay con chung là cháu Vũ Thị Kim Ngân, sinh ngày 04/01/2017 đang ở với chị Nguyễn Thị Ngọc A. Anh Vũ Nhân B đang ở Đài Loan, không có địa chỉ cụ thể. Qua lời trình bày của bố đẻ của anh B thì anh B đồng ý giao con chung cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó, cần giao con chung cho chị Nguyễn Thị Ngọc A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc A không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Ngọc A phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 26; khoản 3 Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 207; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 273; điểm d khoản 1 Điều 469; Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ngọc A.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc A được ly hôn anh Vũ Nhân B.

2. Về con chung: Giao con chung là Vũ Thị Kim Ngân, sinh ngày 04/01/2017 cho chị Nguyễn Thị Ngọc A trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con

chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc A không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Sau khi ly hôn, không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc A không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Ngọc A phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000830 ngày 07 tháng 10 năm 2022 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Nguyễn Thị Ngọc A đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Chị Nguyễn Thị Ngọc A (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Anh Vũ Nhân B (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND xã Minh Tân, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Hồ Điệp

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đỗ Xuân Quyết - Nguyễn Thị Luyến	**Đặng Hồ Điệp**

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND phường Cầu Đất, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Hồ Điệp

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đỗ Xuân Quyết - Nguyễn Thị Luyến	**Đặng Hồ Điệp**